TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/DS-ST
Ngày: 29/01/2026
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Nhàn và ông Huỳnh Văn Dứt

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11-An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11-An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân H, trụ sở: 398, ấp M, xã N, tỉnh An Giang. Người đại diện theo pháp luật ông Võ Xuân H, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng: ông Nguyễn Thanh M, sinh ngày 17/06/1981, số căn cước công dân 089081024912; địa chỉ: số I tổ E khóm B, phường B, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: số C, ấp M, xã N, tỉnh An Giang - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/8/2025); có mặt.

2. Bị đơn:

1) Bà Nguyễn Thị Trúc H1, sinh ngày 15/01/1975, số căn cước công dân 089175002113; địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh An Giang. *Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Trúc H1 là:* Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 01/8/1972, số căn cước công dân 089072014220; địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh An Giang - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/10/2025) ; có mặt;

2) Bà Liêu Trúc N, sinh ngày 02/7/2000, số căn cước công dân 089300000497; địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh An Giang. *Người đại diện hợp pháp*

của bà Liêu Trúc N là: Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 01/8/1972, số căn cước công dân 089072014220; địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh An Giang - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/10/2025); có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1942; địa chỉ: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang; có mặt;

2) Bà Đỗ Thị Bạch V, sinh năm 1953; địa chỉ: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang; vắng mặt;

3) Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1972; địa chỉ: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang; có mặt;

4) Ông Liêu Phước T2, sinh năm 1995; địa chỉ: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang; có văn băn xin vắng mặt;

5) Bà Nguyễn Khả V1, sinh năm 1999; địa chỉ: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang; vắng mặt;

6) Cháu Liêu Phước K, sinh ngày 11/11/2023; địa chỉ: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang. *Người đại diện hợp pháp của Liêu Phước K:* cha là Liêu Phước T2, sinh năm 1995; vắng mặt, mẹ là Nguyễn Khả V1, sinh năm 1999; vắng mặt; địa chỉ: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân H có văn bản trình bày: Ngày 06/02/2024, Bà Nguyễn Thị Trúc H1 và Bà Liêu Trúc N đến Quỹ tín dụng nhân dân H vay vốn: Hợp đồng vay số: 68/02/24/HĐTD ngày 06/02/2024 vay số tiền 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng). Lãi suất trong hạn: 14,6%/năm, lãi suất quá hạn 20%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 06/02/2024 đến ngày 06/02/2025). Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 571/10/23/HĐTC ngày 10/10/2023, tài sản thế chấp gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DE 599780, số vào số CS05250, diện tích 172.10 m² do Sở T4 cấp ngày 27/6/2022, do ông : Lư Phước L, năm sinh 1952, CMND số 350004063 và bà Lê Thị T3, năm sinh: 1953, CMND số :350221188 cùng địa ấp M, xã M, huyện C, An Giang đứng tên. Cập nhật biến động ngày 25/07/2022 Chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Trúc H1, năm sinh 1975, CCCD số: 089175002113, Địa chỉ thường trú: ấp M, xã M, huyện C, An giang, theo hồ sơ số CN.350. Quá trình vay vốn Bà Nguyễn Thị Trúc H1 và Bà Liêu Trúc N đã trả lãi là 14.400.000đồng. Theo hợp đồng vay đến nay đã quá hạn và Q tín dụng nhân dân H có đến trực tiếp gặp gia đình Bà Nguyễn Thị Trúc H1 và Bà Liêu Trúc Ngọc Đ giải quyết vụ nợ vay và gia đình báo là không có khả năng trả nợ.

Nay, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Trúc H1 và bà Liêu Trúc N có nghĩa vụ trả cho Q tín dụng nhân dân H số tiền tạm tính đến ngày 04/08/2025 là 731.641.600đồng. Trong đó, vốn gốc là 600.000.000đồng; Tiền lãi tạm tính đến ngày 04/08/2025 là 131.641.600đồng, tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 68/02/24/HĐTD ngày 06/02/2024 trên phần vốn gốc cho đến khi trả xong.

- Trường hợp Bà Nguyễn Thị Trúc H1 và Bà Liêu Trúc N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Quỹ tín dụng nhân dân Hội Đông nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân H được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sửdụng đất tại thửa đất số 697, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại địa chỉ ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: DE 599780, vào số cấp GCN số: CS05250 do Sở T4 cấp ngày 27/6/2022 (Cập nhật biến động ngày 25/07/2022 chuyển nhượng cho bả Nguyễn Thị Trúc H1, năm sinh 1975, CCCD số: 089175002113, Địa chỉ thường trú: ấp M, xã M, huyện C, An giang; theo hồ sơ số CN.350.) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 571/10/23/HĐTC ký ngày 10/10/2023 để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tái sản thế chấp không đủ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân H thì Bà Nguyễn Thị Trúc H1 và Bà Liêu Trúc N vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ còn lại cho Q tín dụng nhân dân H.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh M là người đại diện hợp pháp của Quỹ tín D trình bày: Quỹ tín dụng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn, đến xét xử ngày 29/01/2026 bà Nguyễn Thị Trúc H1 và bà Liêu Trúc N còn nợ là 790.162.200đồng. Trong đó, vốn gốc là 600.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 90.480.000đồng, lãi quá hạn là 114.082.200đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc H1 , bà Liêu Trúc N trình bày: thống nhất số nợ vốn và lãi của Quỹ tính dung đã kê khai, hiện tại do gia đình khó khăn cho nên không có khả năng trả một lần dự kiến mỗi tháng trả 5.000.000đồng; đối với phần nghĩa vụ cúa cháu Liêu Trúc N thì đề nghị xem xét lại bối cảnh, thực tế và năng lực hành vi tại thời điểm cháu N ký để loại bỏ trách nhiệm pháp lý và dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Liêu Phước T2 có văn bản trình bày ý kiến: Hiện nay, gia đình ông T2 đang sinh sống chung trong căn nhà số D, tổ A, ấp M, xã N, tỉnh An Giang, gồm nhiều thế hệ, trong đó có những người cần được chăm sóc đặc biệt, cụ thể: Ông bà ngoại đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, không còn khả năng lao động; Vợ chồng ông T2 là lao động chính trong gia đình, thu nhập không ổn định; Con ông T2 hiện mới được 02 tuổi, còn rất nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng thường xuyên; Em gái ông T2 và C hai ông T2. Khoản vay tại quỹ tín dụng là do mẹ ông T2 và em gái ông T2 đứng tên vay. Trong thời gian qua, do điều kiện kinh tế gia đình ngày càng sa sút, chi phí sinh hoạt, thuốc men cho người già và chi phí nuôi con nhỏ ngày một tăng cao, trong khi thu nhập bấp bênh, nên hiện nay gia đình ông T2 thực sự không còn khả năng tiếp

tục chi trả phần lãi vay. Cuộc sống gia đình rơi vào tình trạng hết sức khó khăn, nhiều lúc không đủ xoay xở chỉ tiêu sinh hoạt hằng ngày. Gia đình ông T2 xin được kính trình rõ rằng chúng ông T2 không có ý định trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, cũng không chối bỏ trách nhiệm đối với khoản vay nêu trênTrong khả năng của mình, gia đình ông T2 luôn mong muốn được khắc phục dần khoản nợ, dù hoàn cảnh hiện tại vô cùng chật vật. Với hoàn cảnh gia đình có người già cần chăm sóc, trẻ em còn quá nhỏ, chúng ông T2 tha thiết mong vụ việc được giải quyết trên tinh thần nhân đạo, khoan dung và thấu hiểu, để gia đình ông T2 có cơ hội vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt. Gia đình ông T2 sẵn sàng hợp tác, trao đổi thiện chí và chấp hành theo sự xem xét, định hướng của Quý Tòa nhằm tìm ra phương án giải quyết phù hợp, hài hòa quyền và lợi ích của các bên. Bằng tất cả sự thành tâm, ông T2 kính mong Quý Tòa thương tình cứu xét hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của gia đình ông T2, tạo điều kiện cho gia đình ông T2 được: Trả dần phần nợ gốc theo từng tháng, phù hợp với khả năng kinh tế thực tế và không tính lãi để gia đình ông T2 có điều kiện ổn định cuộc sống, chăm lo cho người già, nuôi dưỡng con nhỏ và từng bước hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 49 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ, đề xuất: Công nhận hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản giữa Quỹ tín dụng nhân dân H với bà Nguyễn Thị Trúc H1 và bà Liêu Trúc N; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân M1; buộc bà Nguyễn Thị Trúc H1 và bà Liê Trúc N1 trả cho Q tín dụng nhân dân H số tiền tạm tính đến ngày 29/01/2026 là 790.162.200đồng. Trong đó, vốn gốc là 600.000.000đồng, lãi trong hạn 76.080.000đồng, lãi quá hạn 114.082.200đồng và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 68/02/24/HĐTD ngày 06/02/2024 trên phần vốn gốc cho đến khi trả xong; Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 571/10/23/HĐTC ngày 10/10/2023 là diện tích đất 172,1m^2, thửa số 697, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05250 do Sở T4 và ôi trường cấp cho ông Lư Phước L và bà Lê Thị T3 ngày 27/06/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với bà Nguyễn Thị Trúc H1, bà Liêu Trúc N. Bà H1, bà N có nơi cư trú trên địa bàn xã N. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Ông Liêu Phước T2 có văn bản xin vắng mặt, bà Đỗ Thị Bạch V, bà Nguyễn Khả V1, vắng mặt vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc H1, bà Liêu Trúc N trả tiền nợ vay còn thiếu tính đến ngày tính đến ngày 29/01/2026, bà Nguyễn Thị Trúc H1, bà Liêu Trúc N còn nợ Quỹ tín dụng tổng số tiền vốn gốc 600.000.000đồng. Theo hợp đồng, các bên đã tự nguyện giao kết, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do bà H1, bà N vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân H đòi bà H1, bà N trả tiền vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc H1, bà Liêu Trúc N, phải trả lãi, Thấy rằng, theo hợp đồng, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được thực hiện giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Q tín dụng nhân dân H khởi kiện yêu cầu tính lãi phát sinh, tính đến ngày xét xử ngày 29/01/2026, lãi trong hạn 76.080.000đồng, lãi quá hạn 114.082.200đồng. Theo hợp đồng tín dụng, được giao kết giữa các bên, theo đó các bên thỏa thuận lãi suất vay ghi trong giấy nhận nợ là 14,6%/năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả lãi bằng 10% /năm. Tiền lãi các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016, nên yêu cầu tính lãi của Q tín dụng nhân dân H đến ngày xét xử được Tòa án chấp nhận và tiền lãi phát sinh được tính kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi theo hợp đồng tín dụng.

[5] Đối với việc xử lý tài sản bảo đảm: bà Nguyễn Thị Trúc H1 đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 571/10/23/HĐTC ngày 10/10/2023 được giao kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân H và bà Nguyễn Thị Trúc H1. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: DE 599780, số vào sổ: CS05250 do Sở T4 cấp ngày 27/06/2022. Thuộc thửa đất số 697, tờ bản đồ số 12, diện tích 172,10m^2; Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn. Tọa lạc: xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Đứng tên bà Nguyễn Thị Trúc H1; Hợp đồng được Văn phòng C1 chi nhánh C2 vào sổ đăng ký thế chấp, vì vậy hợp đồng có hiệu lực pháp luật phù hợp quy định tại Điều 280, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho nên hợp đồng cần được Hội đồng xét xử duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Theo kết quả thẩm định tại chỗ của Tòa án, trên diện tích đất thế chấp, có căn nhà tại địa chỉ: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang. Trong nhà các thành viên đang ở gồm: Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1942, bà Đỗ Thị Bạch V, sinh năm 1953, ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1972,

ông Liêu Phước T2, sinh năm 1995, bà Nguyễn Khả V1, sinh năm 1999 và cháu Liêu Phước K, sinh ngày 11/11/2023 (cháu K có cha là Liêu Phước T2, sinh năm 1995, mẹ là Nguyễn Khả V1, sinh năm 1999), Tòa án đã đưa tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quá trình giải quyết, các đương sự không gửi ý kiến tranh chấp. Căn cứ Án lệ số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017 Tòa án dành cho những người đang ở trên phần đất thế chấp được quyền ưu tiên nếu có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng).

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 280, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các án lệ: Số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân H và xử như sau:

1) Buộc bà Nguyễn Thị Trúc H1, bà Liêu Trúc N có nghĩa vụ trả cho Q tín dụng nhân dân H số tiền gồm các khoản sau: vốn gốc 600.000.000đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng), lãi trong hạn 76.080.000đồng (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), lãi quá hạn 114.082.200đồng (Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu không trăm tám mươi hai nghìn hai trăm đồng).

2) Kể từ ngày 30/01/2026, bà Nguyễn Thị Trúc H1, bà Liêu Trúc N có nghĩa vụ trả cho Q tín dụng nhân dân H số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 68/02/24/HĐTD ngày 06/02/2024.

3) Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Trúc H1, bà Liêu Trúc N không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 68/02/24/HĐTD ngày 06/02/2024, thì Q tín dụng nhân dân H có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh An Giang xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật, để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 172,10m2 tại thửa số 697, tờ bản đồ số 12, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 599780, số vào sổ: CS05250 do Sở T4 cấp ngày 27/06/2022, đất tọa lạc xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang.

4) Dành cho ông Nguyễn Hoàng T1, bà Đỗ Thị Bạch V, ông Nguyễn Hoàng T, ông Liêu Phước T2, bà Nguyễn Khả V1 và cháu Liêu Phước K được quyền ưu tiên nếu có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng) diện tích đất tọa lạc xã M, huyện C (nay là xã N), tỉnh An Giang, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 599780, số vào sổ: CS05250 do Sở T4 cấp ngày 27/06/2022. Diện tích: 172,10m^2 tại thửa số 697, tờ bản đồ số 12.

5) Về án phí dân sự sơ thẩm: Quỹ tín dụng nhân dân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Quỹ tín dụng nhân dân H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 16.632.000đồng (Bằng chữ: Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0003213 ngày 06/15/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Buộc bà Nguyễn Thị Trúc H1, bà Liêu Trúc N phải chịu án phí sơ thẩm là 35.606.500đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng).

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11-An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng